TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2019/HS-ST
Ngày 31/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Loan.

Bà Đỗ Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Lê Văn S**; sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 27/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2015; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/8/2019 đến ngày 12/8/2019, tạm giam từ ngày 06/10/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09^h ngày 27/7/2019 Lê Văn S điều khiển xe môtô BKS 36B5-387.21 đi từ nhà ở thôn T, xã P, huyện H đi dọc theo các xã vùng biển Hải Tiến tìm xem có nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đến thôn T, xã H, huyện H, lúc này khoảng 10^h30'cùng ngày, thấy gia đình nhà anh Lê Văn T cửa cổng khóa, không có người trông coi. S điều khiển xe môtô vòng vào hông tường rào phía Nam nhà anh T, dựng xe máy rồi trèo qua tường rào vào trong xưởng cơ khí nhà anh T, lấy trộm 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu RILAND TIG 200A màu xanh rồi đi ra ngoài đặt máy hàn lên sau yên xe môtô đưa về nhà cất giấu để tìm nơi tiêu thụ.

Do sự việc bị phát giác không thể trốn tránh pháp luật nên đến 11^h ngày 03/8/2019, Lê Văn S đến Công an xã P đầu thú, khai báo về hành vi trộm cắp tài sản giao nộp 01chiếc máy hàn nhãn hiệu RILAND TIG 200A màu xanh S trộm cắp của gia đình anh Tuyển và 01 chiếc xe môtô Yamaha BKS 36B5-387.21 S sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Theo báo cáo của bị hại, tài sản bị mất là chiếc máy hàn nhãn hiệu RILAND TIG 200A màu xanh, mua ngày 20/7/2019 tại thành phố Thanh Hóa với giá 7.500.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 37/HĐĐG-HH ngày 09/8/2019 kết luận: 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu RILAND TIG 200A do Lê Văn S chiếm đoạt có trị giá là 5.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc máy hàn sau khi định giá, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu và chiếc xe môtô Yamaha Exciter 150 màu xanh bạc BKS 36B5-387.21 quá trình điều tra xác định là của ông Lê Văn D (bố đẻ S), do ông D không biết Sơn sử dụng xe môtô trên để phạm tội nên cho S mượn, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 USB nhãn hiệu Kingston loại 08GB màu đỏ ghi lại hình ảnh an ninh gia đình anh Lê Văn T được Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa chờ xét xử.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSHH ngày 21 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Lê Văn S khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2

Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù và xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng $10^{h}30$'ngày 27/7/2019 Lê Văn S đi xe môtô đến nhà anh Lê Văn T ở thôn T, xã H, huyện H, thấy cửa cổng khóa, không có người trông coi, S dựng xe môtô rồi trèo qua tường rào vào trong xưởng cơ khí nhà anh T, lấy 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu RILAND TIG 200A màu xanh rồi đi ra đưa về nhà cất giấu để tìm nơi tiêu thụ. Kết luận định giá tài sản số 37/HĐĐG-HH ngày 09/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: 01chiếc máy hàn nhãn hiệu RILAND TIG 200A có trị giá là 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Văn S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã đầu thú. Do đó áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo Lê Văn S năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2015 đã được xóa án tích nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01chiếc máy hàn là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì; 01 xe môtô Yamaha Exciter 150 BKS 36B5-387.21 Sơn sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội là của ông Lê Văn D, do ông D không biết việc S sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật; 01 USB nhãn hiệu Kingston loại 08GB ghi lại hình ảnh an ninh gia đình anh Lê Văn T, nay vụ án được giải quyết, dự liệu hình ảnh đã được in lưu trong hồ sơ vụ án, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S **01** (*Một*) năm **03** (*Ba*) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/8/2019 đến ngày 12/8/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2019.

Vật chứng: Tịch thu thiêu hủy 01 USB (Theo phong bì niêm phong tại biên bản giao nhận vật chứng số 06/BBGN ngày 29/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn S chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Công an huyện Hoằng Hóa.*
- *Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*